

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGHỆ AN
LIÊN TRƯỜNG THPT ANH SƠN, ĐỒ
LƯƠNG, THANH CHƯƠNG, YÊN
THÀNH ...
ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)

ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT LẦN 5
NĂM HỌC 2025 – 2026
MÔN: LỊCH SỬ
Thời gian làm bài: 50 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và tên: Số báo danh: **Mã đề: 0601**

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Vào thế kỉ I, khởi nghĩa Hai Bà Trưng chống quân xâm lược

- A. Mãn Thanh. B. Nam Tống. C. Bắc Tống. D. Đông Hán.

Câu 2. Nội dung nào dưới đây **không** phải là tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Dùng bạo lực để xây dựng nền chuyên chính vô sản.
 B. Coi trọng sự bình đẳng về mọi mặt giữa các dân tộc.
 C. Xây dựng một cộng đồng anh em giữa các dân tộc.
 D. Đề cao vấn đề quyền dân tộc tự quyết của các dân tộc.

Câu 3. Sau khi trở về nước (1941), Nguyễn Ái Quốc đã chọn Cao Bằng là

- A. nơi xây dựng căn cứ địa cách mạng. B. cơ sở để thiết lập quan hệ với quốc tế.
 C. địa điểm soạn Tuyên ngôn độc lập. D. thủ đô của khu giải phóng Việt Bắc.

Câu 4. Việc mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) diễn ra lâu dài và đầy trở ngại chủ yếu là do

- A. có nhiều khác biệt về văn hóa, xã hội giữa các nước trong khu vực.
 B. các nước thực hiện những chiến lược phát triển kinh tế khác nhau.
 C. nguyên tắc hoạt động của ASEAN không phù hợp với một số nước.
 D. chịu tác động của cuộc Chiến tranh lạnh, cục diện hai cực, hai phe.

Câu 5. Nhân tố nào sau đây góp phần quyết định thắng lợi trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XIX?

- A. Kết hợp đấu tranh quân sự và giảng hòa. B. Xây dựng thành lũy kiên cố, hiện đại.
 C. Huy động được sức mạnh toàn dân tộc. D. Sử dụng chiến tranh du kích cục bộ.

Câu 6. Lĩnh vực trọng tâm công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc (từ tháng 12 - 1978) là

- A. chính trị. B. văn hóa. C. quân sự. D. kinh tế.

Câu 7. Nội dung nào sau đây nhận xét đúng về “*chính sách thêm bạn bớt thù, đa dạng hóa quan hệ trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, cùng có lợi*” của ngoại giao Việt Nam?

- A. Chuyển từ chỗ chú trọng nhân tố chính trị - quân sự sang ưu tiên cho nhân tố kinh tế.
 B. Giúp Việt Nam hội nhập quốc tế và trở thành đồng minh chiến lược của các cường quốc.
 C. Giúp Việt Nam hoàn thành quá trình hội nhập sâu rộng với cộng đồng quốc tế.
 D. Tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế và loại bỏ được các nguy cơ cạnh tranh.

Câu 8. Từ năm 1965, Mỹ ồ ạt đưa quân đội viễn chinh và quân đồng minh vào miền Nam Việt Nam là mốc mở đầu cho thời kì

- A. “Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược Việt Nam.
 B. “Phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược Việt Nam.
 C. “Mỹ hóa trở lại” chiến tranh xâm lược Việt Nam.
 D. “Việt Nam hóa” chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Câu 9. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về tác động của Hội nghị Ianta và Hội nghị Pôttxđam (1945) đối với cách mạng Việt Nam (1945-1946)

- A. Làm thay đổi tình hình Việt Nam, từng bước đưa tới thời cơ và nguy cơ cùng đan xen.
 B. Thúc đẩy chiến tranh kết thúc muộn, đem lại thời cơ thuận lợi cho giành chính quyền.
 C. Tạo điều kiện thuận lợi cho quân Đồng Minh giúp đỡ nhân dân Việt Nam giành độc lập.
 D. Tạo áp lực cho Nhật làm cuộc đảo chính Pháp, Việt Nam không còn kẻ thù cách mạng.

Câu 10. Mục tiêu chính trong hoạt động đối ngoại của Phan Châu Trinh đầu thế kỉ XX là

- A. vận động cải cách cho Việt Nam. B. phát động phong trào Đông Du.
 C. kêu gọi đánh đuổi Pháp bằng bạo lực. D. sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa.

Câu 11. Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại hội nghị quốc tế nào sau đây?

- A. Hội nghị Pôttxdam (1945). B. Hội nghị Ianta (1945).
C. Hội nghị Xan Phranxixcô (1945). D. Hội nghị Pari (1973).

Câu 12. Nội dung nào sau đây là minh chứng phản ánh đúng và đầy đủ về sức mạnh đại đoàn kết toàn dân Việt Nam trong chiến dịch Điện Biên Phủ 1954?

- A. Sự chi viện và ủng hộ của các nước XHCN. B. Sự kết hợp giữa thông tin công và nội dấy.
C. Sự phát triển mạnh mẽ của dân quân du kích. D. Công tác hậu cần chi viện cho chiến trường.

Câu 13. “Toàn bộ Đông Nam Á sẽ là một cộng đồng ASEAN, nhận thức được các mối liên hệ lịch sử của tự mình, hiểu rõ di sản văn hoá của mình và gắn bó với nhau bằng một bản sắc chung của khu vực” là một trong những nội dung quan trọng của văn kiện nào sau đây?

- A. Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ. B. Tuyên bố Băng Cốc.
C. Tầm nhìn ASEAN 2020. D. Hiến chương ASEAN.

Câu 14. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến chống Pháp của chủ tịch Hồ Chí Minh (19/12/1946) đã

- A. hoàn chỉnh những nội dung của đường lối kháng chiến chống Pháp.
B. đáp ứng đòi hỏi khách quan của lịch sử và nguyện vọng dân tộc.
C. làm thất bại âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.
D. đưa cách mạng Việt Nam bước sang giai đoạn tổng khởi nghĩa.

Câu 15. Đoàn kết và hợp tác toàn diện với quốc gia nào sau đây được coi là “hòn đá tảng” trong chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam?

- A. Trung Quốc. B. Liên Xô. C. Mỹ. D. Nhật Bản.

Câu 16. Các chiến dịch lớn của quân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954 không có sự khác biệt hoàn toàn về

- A. mục tiêu mở chiến dịch. B. loại hình của chiến dịch.
C. lực lượng vũ trang ba thứ quân. D. đường lối kháng chiến.

Câu 17. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng sự sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh về xây dựng lý luận cách mạng giải phóng dân tộc?

- A. Tập trung vào nhiệm vụ chống đế quốc và tay sai, giải phóng dân tộc.
B. Đoàn kết rộng rãi lực lượng yêu nước để chống thực dân và tay sai.
C. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh quốc tế để giành độc lập.
D. Tập trung vào nhiệm vụ đấu tranh giai cấp, giành quyền tự do, dân chủ.

Câu 18. Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, quan hệ quốc tế có đặc điểm nào sau đây?

- A. Hòa bình được củng cố bởi nguy cơ chiến tranh đã được loại bỏ.
B. Các cường quốc đã đạt được sự cân bằng về sức mạnh tổng hợp.
C. Có sự quá độ từ trật tự thế giới cũ để tiến tới một trật tự thế giới mới.
D. Trật tự thế giới mới nhanh chóng ra đời và chi phối quan hệ quốc tế.

Câu 19. Một trong những mục tiêu của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) khi thành lập là

- A. củng cố quan hệ hợp tác an ninh, quân sự giữa các quốc gia khu vực.
B. tăng cường quan hệ hợp tác quân sự nhằm phát triển kinh tế - xã hội.
C. giải quyết vấn đề xung đột ở Campuchia và tranh chấp ở Biển Đông.
D. phát triển kinh tế và văn hóa thông qua những nỗ lực hợp tác chung.

Câu 20. Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng của hoạt động đối ngoại Việt Nam trước năm 1945 và trong chiến tranh cách mạng (1945-1954)?

- A. Hoạt động đối ngoại nhân nhân giữ vị trí xuyên suốt lịch sử.
B. Hình thành đường lối đối ngoại linh hoạt; có cơ quan ngoại giao.
C. Đối ngoại với các thế lực ngoại xâm để tạo lợi thế cho cách mạng.
D. Có sự lãnh đạo xuyên suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 21. Nội dung nào sau đây là ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Đưa Việt Nam bước vào thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội.
B. Hoàn thành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
C. Chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới.
D. Đánh dấu một bước tiến nhảy vọt trong lịch sử dân tộc.

Cho đoạn tư liệu sau, trả lời các câu 22, 23, 24:

“Về quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, phải tập trung làm tốt đổi mới kinh tế, đáp ứng những đòi hỏi cấp bách của nhân dân về đời sống, việc làm và các nhu cầu xã hội khác, xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, coi đó là điều kiện quan trọng để tiến hành thuận lợi đổi mới trong lĩnh vực chính trị. Đồng thời với đổi mới kinh tế phải từng bước, đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, phát huy ngày càng tốt quyền làm chủ và năng lực sáng tạo của nhân dân trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, NXB Sự thật Hà Nội, 1991, Tr. 54)

Câu 22. Theo đoạn tư liệu trên, đổi mới kinh tế được ưu tiên hàng đầu nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Xây dựng một hệ thống chính trị độc lập và tự chủ, mang dấu ấn hội nhập.
- B. Phát triển mô hình kinh tế tập trung hạn chế tối đa kinh tế tư nhân.
- C. Giảm sự phụ thuộc hoàn toàn vào sự đầu tư của các nước ngoài.
- D. Giải quyết các vấn đề đời sống, việc làm và nhu cầu xã hội của nhân dân.

Câu 23. Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị ở Việt Nam phải được thực hiện từng bước vì một trong những lí do nào sau đây?

- A. Đổi mới chính trị là lĩnh vực không được ưu tiên thực hiện ngay từ đầu.
- B. Đổi mới chính trị không được đặt mục tiêu dài hạn, cơ bản và trực tiếp.
- C. Đổi mới chính trị phụ thuộc hoàn toàn vào thành tựu đổi mới kinh tế.
- D. Đổi mới chính trị có ảnh hưởng lớn đến sự ổn định chính trị, xã hội.

Câu 24. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân có ý nghĩa như thế nào trong quá trình đổi mới ở Việt Nam (từ năm 1986)?

- A. Giúp nhân dân có thêm quyền tự do trong mọi lĩnh vực.
- B. Đảm bảo tính dân chủ và thúc đẩy sự sáng tạo của nhân dân.
- C. Tạo cơ hội cho nhân dân được trực tiếp bầu các nguyên thủ quốc gia.
- D. Giúp giảm bớt sự tham gia của hệ thống chính trị vào đời sống xã hội.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố và phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội”.

(Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2024, tr. 24)

- a) Kinh tế tư nhân được giải phóng, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển mạnh mẽ trong quá trình đổi mới.
- b) Đoạn tư liệu phản ánh nhận thức mới đã khắc phục hạn chế của chủ trương cho đảng viên làm kinh tế tư nhân trước đó.
- c) Kinh tế nhà nước luôn được ưu tiên đặc biệt, luôn giữ vai trò chủ đạo và định hướng cho các thành phần kinh tế khác.
- d) Hình thức sở hữu riêng được đề cao hơn hình thức sở hữu chung vì phát triển năng động và hiệu quả hơn.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 13 (khóa III)(tháng 1- 1967) quyết định triệt để tận dụng thời cơ, mở mặt trận ngoại giao, kết hợp chặt chẽ với đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị nhằm đưa cuộc kháng chiến lên bước phát triển mới. Hội nghị xác định “đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị ở miền Nam là nhân tố chủ yếu quyết định thắng lợi trên chiến trường, làm cơ sở cho thắng lợi trên mặt trận ngoại giao... Đấu tranh ngoại giao không chỉ đơn thuần phản ánh cuộc đấu tranh trên chiến trường, mà trong tình hình quốc tế hiện nay, với tính chất cuộc chiến tranh giữa ta và địch, đấu tranh ngoại giao giữ một vai trò quan trọng tích cực và chủ động”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 28, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 174)

- a) Hội nghị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam lần thứ 13 xác định mặt trận ngoại giao quyết định hoàn toàn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến.
- b) Thực tiễn lịch sử Việt Nam trong thế kỉ XX ghi nhận, đấu tranh quân sự và đấu tranh ngoại giao luôn có mối quan hệ mật thiết, tác động qua lại, cùng làm nên thắng lợi.
- c) Nghệ thuật đấu tranh ngoại giao “vừa đánh, vừa đàm” trong cuộc kháng chiến chống Mỹ là sự kế thừa kinh nghiệm từ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- d) Trong giai đoạn (1954 - 1975), Việt Nam có hai hệ thống và tổ chức ngoại giao hoạt động độc lập, hỗ trợ lẫn nhau dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 3. Cho bảng thông tin sau đây:

Thời gian	Sự kiện chính
9/1939	Thành lập mặt trận thống nhất Dân tộc phản đế Đông Dương.
5/1941	Mặt Trận Việt Minh được thành lập.
22/12/1944	Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân ra đời.
12/3/1945	Ban thường vụ trung ương Đảng ra chỉ thị “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.
14-15/8/1945	Hội nghị toàn quốc của Đảng tại Tân Trào đã quyết định phát động Tổng khởi nghĩa trên toàn quốc.

- a) Các sự kiện trong bảng thông tin là những chủ trương chỉ đạo của Đảng Cộng Sản Đông Dương trong cuộc vận động giải phóng dân tộc (1939-1945).
- b) Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 lực lượng vũ trang là lực lượng xung phong, giữ vai trò quyết định đến thắng lợi.
- c) Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công đã góp phần đánh bại âm mưu chia để trị của Pháp khi lập Liên Bang Đông Dương.
- d) Tiến trình của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là phát triển từ chiến tranh du kích cục bộ lên chiến tranh chính quy.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Trải qua hơn 40 năm, “Trật tự hai cực Ianta” đã từng bước bị xói mòn: thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949 đã tạo một “đột phá” đối với trật tự này và đập tan âm mưu của Mỹ khống chế Trung Quốc và Liên Xô phải bỏ những đặc quyền ở vùng Đông Bắc Trung Quốc; sự lớn mạnh của nền kinh tế các nước tư bản Tây Âu, đặc biệt sự ra đời của Khối thị trường chung châu Âu (EEC) từ giai đoạn trước làm suy giảm nghiêm trọng phạm vi ảnh hưởng của Mỹ ở Tây Âu; thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc làm thay đổi căn bản bộ mặt của khu vực Á – Phi – Mỹ Latinh mà theo “khuôn khổ Ianta” thuộc ảnh hưởng truyền thống của Mỹ và các nước phương Tây; sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế Nhật Bản, Tây Âu dẫn đến việc hai trung tâm kinh tế - tài chính là Tây Âu và Nhật Bản cạnh tranh với Mỹ”.

(Nguyễn Anh Thái, *Lịch sử thế giới hiện đại*, Nhà xuất bản Giáo dục, tr. 417)

- a) Đoạn tư liệu trên đề cập sự xói mòn và tan rã của trật tự hai cực Ianta.
- b) Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc và sự ra đời của hàng loạt các quốc gia độc lập ở khu vực Á – Phi - Mỹ Latinh đã làm thay đổi khuôn khổ của trật tự hai cực Ianta.
- c) Chiến tranh lạnh chấm dứt là nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ hai cực Ianta và mở ra xu thế toàn cầu hóa trên toàn thế giới.
- d) Trật tự Véc xai- Oasinhton và trật tự hai cực Ianta đều là những trật tự suy yếu, sụp đổ khi có sự hòa hoãn, thỏa hiệp giữa các siêu cường.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Phần I.

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	D	9	A	17	D
2	A	10	A	18	C

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
3	A	11	C	19	D
4	D	12	D	20	D
5	C	13	C	21	D
6	D	14	B	22	D
7	A	15	B	23	D
8	A	16	D	24	B

Phần II.

Câu	a	b	c	d
1	Đúng	Sai	Sai	Sai
2	Sai	Đúng	Đúng	Đúng
3	Đúng	Sai	Đúng	Sai
4	Sai	Đúng	Sai	Sai

LỜI GIẢI THAM KHẢO

Phần I.

Câu 1. Chọn D. Đông Hán.

Khởi nghĩa Hai Bà Trưng bùng nổ vào năm 40, chống lại ách đô hộ của nhà Đông Hán.

Câu 2. Chọn A. Dùng bạo lực để xây dựng nền chuyên chính vô sản.

Khi thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết, tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin là bình đẳng dân tộc, quyền dân tộc tự quyết, xây dựng cộng đồng anh em giữa các dân tộc. Nội dung dùng bạo lực để xây dựng chuyên chính vô sản không phải là tư tưởng chỉ đạo trực tiếp trong việc thành lập Liên bang Xô viết.

Câu 3. Chọn A. nơi xây dựng căn cứ địa cách mạng.

Năm 1941, Nguyễn Ái Quốc về nước và chọn Cao Bằng làm nơi xây dựng căn cứ địa cách mạng đầu tiên.

Câu 4. Chọn D. chịu tác động của cuộc Chiến tranh lạnh, cục diện hai cực, hai phe.

Việc mở rộng ASEAN diễn ra chậm và gặp nhiều trở ngại vì Đông Nam Á chịu ảnh hưởng sâu sắc của Chiến tranh lạnh, sự đối đầu giữa hai phe và các cuộc xung đột khu vực.

Câu 5. Chọn C. Huy động được sức mạnh toàn dân tộc.

Trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm từ thế kỉ X đến XIX, nhân tố quyết định thắng lợi là sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc.

Câu 6. Chọn D. kinh tế.

Từ tháng 12-1978, Trung Quốc thực hiện cải cách mở cửa, trong đó trọng tâm là cải cách kinh tế.

Câu 7. Chọn A. Chuyển từ chỗ chú trọng nhân tố chính trị - quân sự sang ưu tiên cho nhân tố kinh tế.

Chính sách “thêm bạn bớt thù, đa dạng hóa quan hệ...” thể hiện đường lối đối ngoại đổi mới, lấy phát triển kinh tế, mở rộng hợp tác quốc tế làm trọng tâm.

Câu 8. Chọn A. “Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Từ năm 1965, Mỹ đưa quân viễn chinh và quân đồng minh vào miền Nam, trực tiếp tham chiến, mở đầu thời kì “Mỹ hóa” chiến tranh.

Câu 9. Chọn A. Làm thay đổi tình hình Việt Nam, từng bước đưa tới thời cơ và nguy cơ cùng đan xen.
Các quyết định của Hội nghị Ianta và Póttxdam dẫn đến việc quân Đồng minh vào Đông Dương giải giáp quân Nhật, tạo nên tình thế vừa có thời cơ, vừa có nguy cơ cho cách mạng Việt Nam sau năm 1945.

Câu 10. Chọn A. vận động cải cách cho Việt Nam.

Phan Châu Trinh chủ trương cải cách, khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh; không chủ trương dùng bạo lực đánh Pháp.

Câu 11. Chọn C. Hội nghị Xan Phranxixcô (1945).

Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị Xan Phranxixcô năm 1945.

Câu 12. Chọn D. Công tác hậu cần chi viện cho chiến trường.

Chiến dịch Điện Biên Phủ thể hiện sức mạnh đại đoàn kết toàn dân qua việc huy động sức người, sức của, dân công, hậu cần chi viện cho mặt trận.

Câu 13. Chọn C. Tầm nhìn ASEAN 2020.

Nội dung về xây dựng một cộng đồng ASEAN, gắn bó bằng bản sắc chung khu vực thuộc văn kiện Tầm nhìn ASEAN 2020.

Câu 14. Chọn B. đáp ứng đòi hỏi khách quan của lịch sử và nguyện vọng dân tộc.

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến ra đời khi thực dân Pháp bội ước, buộc nhân dân Việt Nam phải đứng lên bảo vệ độc lập.

Câu 15. Chọn B. Liên Xô.

Trong chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam thời kì trước đổi mới, quan hệ đoàn kết, hợp tác toàn diện với Liên Xô được coi là “hòn đá tảng”.

Câu 16. Chọn D. đường lối kháng chiến.

Các chiến dịch lớn có thể khác nhau về mục tiêu, loại hình, quy mô lực lượng, nhưng đều đặt trong đường lối kháng chiến chung: toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế.

Câu 17. Chọn D. Tập trung vào nhiệm vụ đấu tranh giai cấp, giành quyền tự do, dân chủ.

Sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, đoàn kết lực lượng yêu nước, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Đấu tranh giai cấp không phải trọng tâm trước hết của cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa.

Câu 18. Chọn C. Có sự quá độ từ trật tự thế giới cũ để tiến tới một trật tự thế giới mới.

Sau Chiến tranh lạnh, trật tự hai cực Ianta tan rã, thế giới bước vào thời kì quá độ hình thành trật tự mới.

Câu 19. Chọn D. phát triển kinh tế và văn hóa thông qua những nỗ lực hợp tác chung.

Một mục tiêu khi ASEAN thành lập là thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hóa thông qua hợp tác khu vực.

Câu 20. Chọn D. Có sự lãnh đạo xuyên suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hoạt động đối ngoại của cách mạng Việt Nam trước năm 1945 và trong kháng chiến 1945-1954 đều đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhằm phục vụ mục tiêu độc lập dân tộc.

Câu 21. Chọn D. Đánh dấu một bước tiến nhảy vọt trong lịch sử dân tộc.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 lật đổ ách thống trị của thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra kỉ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Câu 22. Chọn D. Giải quyết các vấn đề đời sống, việc làm và nhu cầu xã hội của nhân dân.

Tư liệu nêu rõ đổi mới kinh tế nhằm đáp ứng những đòi hỏi cấp bách của nhân dân về đời sống, việc làm và các nhu cầu xã hội khác.

Câu 23. Chọn D. Đổi mới chính trị có ảnh hưởng lớn đến sự ổn định chính trị, xã hội.

Đổi mới chính trị phải từng bước vì đây là lĩnh vực nhạy cảm, tác động trực tiếp đến sự ổn định của hệ thống chính trị và xã hội.

Câu 24. Chọn B. Đảm bảo tính dân chủ và thúc đẩy sự sáng tạo của nhân dân.

Tư liệu nhấn mạnh việc phát huy quyền làm chủ và năng lực sáng tạo của nhân dân trên các lĩnh vực.

Phần II.**Câu 1****a) Đúng.**

Tư liệu khẳng định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Điều đó phản ánh quá trình đổi mới đã tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển.

b) Sai.

Tư liệu nói về các thành phần kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, không đề cập trực tiếp đến chủ trương cho đảng viên làm kinh tế tư nhân.

c) Sai.

Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, nhưng nói “luôn được ưu tiên đặc biệt, luôn định hướng cho các thành phần kinh tế khác” là diễn đạt tuyệt đối hóa, không đúng hoàn toàn với tinh thần bình đẳng trước pháp luật giữa các thành phần kinh tế.

d) Sai.

Tư liệu không đề cao sở hữu riêng hơn sở hữu chung. Các hình thức sở hữu, thành phần kinh tế đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế.

Câu 2**a) Sai.**

Tư liệu xác định đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị ở miền Nam là nhân tố chủ yếu quyết định thắng lợi trên chiến trường; mặt trận ngoại giao có vai trò quan trọng, tích cực và chủ động, nhưng không quyết định hoàn toàn.

b) Đúng.

Trong lịch sử Việt Nam thế kỉ XX, đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao luôn có quan hệ chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau để tạo thắng lợi.

c) Đúng.

Nghệ thuật “vừa đánh, vừa đàm” trong kháng chiến chống Mĩ kế thừa kinh nghiệm từ kháng chiến chống Pháp, đặc biệt là quá trình đấu tranh dẫn tới Hiệp định Giơnevơ năm 1954.

d) Đúng.

Giai đoạn 1954-1975, Việt Nam có hoạt động ngoại giao của miền Bắc Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và lực lượng cách mạng miền Nam, sau này là Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam; các lực lượng này phối hợp, hỗ trợ nhau dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Câu 3

a) Đúng.

Các sự kiện trong bảng đều gắn với sự chỉ đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương trong quá trình chuẩn bị lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang và chớp thời cơ Tổng khởi nghĩa.

b) Sai.

Trong Cách mạng tháng Tám, lực lượng chính trị của quần chúng giữ vai trò quyết định; lực lượng vũ trang có vai trò xung kích, hỗ trợ.

c) Đúng.

Cách mạng tháng Tám thành công lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, góp phần xóa bỏ ách thống trị thực dân, phá vỡ chính sách chia để trị của Pháp ở Đông Dương.

d) Sai.

Cách mạng tháng Tám là cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền, không phải quá trình phát triển từ chiến tranh du kích cục bộ lên chiến tranh chính quy.

Câu 4**a) Sai.**

Tư liệu chủ yếu nói đến sự xói mòn của trật tự hai cực Ianta qua nhiều nhân tố. Nội dung “tan rã” không phải trọng tâm trực tiếp của đoạn tư liệu.

b) Đúng.

Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mĩ Latinh đã làm thay đổi căn bản khuôn khổ ảnh hưởng truyền thống của các nước phương Tây trong trật tự Ianta.

c) Sai.

Chiến tranh lạnh chấm dứt không phải nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự sụp đổ của trật tự hai cực Ianta; sự suy yếu của Liên Xô, Đông Âu và những biến đổi trong tương quan lực lượng quốc tế mới là nguyên nhân quan trọng. Toàn cầu hóa cũng không chỉ xuất hiện do Chiến tranh lạnh chấm dứt.

d) Sai.

Trật tự Vécxai - Oasinhton và trật tự hai cực Ianta đều suy yếu, sụp đổ do sự thay đổi tương quan lực lượng quốc tế và những mâu thuẫn nội tại, không phải vì “có sự hòa hoãn, thỏa hiệp giữa các siêu cường”.